TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Tho.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Tân– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thị Bích H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: B; Sinh năm 1978, tại: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Thuận, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê và bán vé số kiến thiết. Tình độ học vấn: Không biết chữ. Họ tên cha: Phan Văn N, (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, Sinh năm: 1948 (Sống); Họ tên chồng: Phạm Văn L, Sinh năm: 1987. Con ruột: 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014. Anh chị ruột 04 người, lớn sinh năm 1967; nhỏ sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 21/02/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú của; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Bích H:

Trợ giúp viên pháp lý Ngô Nhật L, sinh năm 1983, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang.

Bị hại: Ông Phan Văn T, sinh năm 1951. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Thuận, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghãi vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1980. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS-HCT ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành xác định, vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/01/2023, Phan Thị Bích H, làm nghề bán vé số, H ghé nhà ông Phan Văn T, để mời ông mua vé số, sau khi mua xong ông T đi dọn dẹp xung quanh nhà, lúc này H nhìn thấy trên bàn ở nhà sau của ông T có một chiếc nhẫn, mặt nhẫn có in chữ nổi Phước (tiếng Trung Quốc) nên lén lút lấy nhẫn bỏ vào túi áo khoác rồi ra về. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/01/2023 H mang chiếc nhẫn lấy trộm được đến tiệm vàng Ngọc T tại chợ Ngã Sáu để cầm cho ông Nguyễn Văn U là chủ tiệm với giá 10.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/01/2023 H đến tiệm vàng thỏa thuận thêm 5.000.000 đồng đối với chiếc nhẫn cầm thì được ông U đồng ý. Tổng cộng số tiền cầm vàng là 15.000.000 đồng, H lấy tiêu xài.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại 23K, trọng lượng 5 chỉ, mặt nhẫn in chữ Phước (Tiếng Trung Quốc) trị giá là 27.033.500 đồng

Vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng loại 23K, trọng lượng 05 chỉ, mặt nhẫn hình chữ nhật, có khắc chữ Phước (Tiếng Trung Quốc) nổi trên mặt nhẫn cho bị hại. Đối với số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra, ngày 27/02/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn U.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị Bích H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều

173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Bích H từ 6 tháng đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Bích H có trợ giúp viên Pháp lý Ngô Nhật L là người bào chữa trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 là đúng, các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi mẹ già bị bệnh tai biến và em ruột bị bệnh tâm thần và con đang còn nhỏ, bị cáo cũng đã nộp lại số tiền khắc phục hậu quả, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo có cơ hội ở ngoài đi làm chăm lo kinh tế gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Bích H: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị Bích H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định, vào ngày 21/01/2023 bị cáo Phan Thị Bích H làm nghề bán vé số, ghé nhà ông Phan Văn T, để mời mua vé số, bị cáo phát hiện trên bàn có một chiếc nhẫn, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo lén lúc lấy 01 chiếc nhẫn bằng vàng, loại 23k, trong lượng 05 chỉ, mặt nhẫn in chữ Phước (bằng tiếng Trung Quốc) trị giá 27.033.500 đồng, bỏ vào túi áo khoác rùi ra về. H đến tiệm vàng Ngọc T cầm với số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó bị hại phát hiện và trình báo công an thị trấn Ngã Sáu. Hành vi bị cáo Phan Thị Bích H thực hiện đã đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình đã gây ra.

Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cùng với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại, người làm chứng trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Thị Bích H phạm tội "trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.033.500 đồng đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo là phụ nữ không biết chữ trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật

còn hạn chế, bị cáo đang nuôi mẹ già bị bệnh tai biến, em ruột bị bệnh tâm thần và nuôi con nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật; Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước giúp người phạm tội sớm có cơ hội khắc phục những lỗi lầm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã tiến hành xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Bích H phạm tội *"*trộm cắp tài sản*"*.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Bích H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Thị Bích H.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân